

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



CÔNG TY CỔ PHẦN SEOUL METAL VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300323118 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 19/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 19/06/2017)

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Yên Phong, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Bắc Ninh

Điện thoại (0241) 3699100

Fax: (0241) 3699104

Website: www.smvn.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Bà: Vũ Thị Thanh Tâm

Số điện thoại: +84 98 619 4921

Số fax: (0222) 3699104

Bắc Ninh, tháng 07/2017

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	2
1.	Thông tin doanh nghiệp.....	2
2.	Ngành nghề sản xuất kinh doanh.....	2
3.	Quá trình hình thành phát triển.....	3
4.	Quá trình tăng vốn	3
5.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký đại chúng	4
6.	Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty	4
7.	Thông tin về cổ đông Công ty	9
8.	Danh sách Công ty con, công ty liên doanh liên kết, đơn vị trực thuộc.....	11
9.	Hoạt động kinh doanh	11
10.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm	13
11.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	16
12.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	17
13.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của Thế giới.	18
14.	Chính sách đối với người lao động.....	18
15.	Chính sách cổ tức	19
16.	Tình hình tài chính	20
17.	Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu Công ty).....	24
18.	Dự kiến kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo	25
19.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng	26
20.	Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2017 – 2020	27
21.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty	28
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	29
1.	Hội đồng quản trị.....	29
2.	Ban kiểm soát	35
3.	Ban Giám đốc.....	39
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	39
III.	PHỤ LỤC	39

CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

- Công ty hoặc SMV : Công ty cổ phần Seoul Metal Việt Nam
- CTCP : Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- Ban GD : Ban giám đốc
- MAS : Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
- Tổ chức tư vấn : Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- BCTC : Báo cáo tài chính

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**1. Thông tin doanh nghiệp**

– Tên doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Seoul Metal Việt Nam
– Tên tiếng Anh	Seoul Metal Vietnam Joint Stock Company
– Tên viết tắt	SMV
– Địa chỉ:	Khu CN Yên Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
– Người đại diện theo pháp luật	Cha Gyun Young – Giám đốc
– Vốn điều lệ đăng ký	145.228.480.000 đồng
– Vốn điều lệ thực góp	145.228.480.000 đồng
– Điện thoại:	(0222) 369 9100
– Fax	(0222) 369 9104
– Website	www.smvn.vn
– Logo	 SEOUL METAL
– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300323118, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 19/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 19/06/2017.
– Ngày trở thành Công ty đại chúng	07/07/2017

2. Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300323118 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 19/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 19/06/2017, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất đinh vít, ốc vít chính xác	2599 (chính)
02	Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: - Sản xuất các linh kiện điện tử kỹ thuật cao dành cho điện thoại di động và các sản phẩm điện tử khác (bao gồm cả quy trình mạ) - Sản xuất màn hình cảm ứng dùng cho điện thoại di động, tivi, tủ lạnh và các sản phẩm điện tử khác	2610
03	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu Chi tiết: Sản xuất dụng cụ làm nóng nước dùng cho chần điện chạy bằng hơi nước	2812

3. Quá trình hình thành phát triển

Thành lập ngày 19/02/2008, Công ty Cổ phần Seoul Metal Việt Nam (SMV) tiền thân là dự án Nhà máy sản xuất đinh, ốc vít chính xác và các linh kiện điện tử với 100% vốn đầu tư thuộc Tập đoàn Seoul Metal Tech (Hàn Quốc). Công ty đặt trụ sở tại Khu công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh với năng lực sản xuất 2,4 tỷ sản phẩm/năm.

4. Quá trình tăng vốn

Kể từ ngày thành lập với mức vốn là 72.690.400.000 đồng (theo Giấy CN ĐKKD số 2300323118, đăng ký lần đầu ngày 19/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 15/09/2016 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Bắc Ninh cấp, đến nay Công ty Cổ phần Seoul Metal Việt Nam đã có 2 lần tăng vốn, cụ thể như sau:

Lần	Thời gian	VĐL trước phát hành (Đồng)	VĐL sau phát hành (Đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 1	11/2016	72.690.400.000	112.690.400.000	Phát hành riêng lẻ	Giấy CNĐKDN số 2300323118, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 05/12/2016 NQ HĐQT số 04/2016/QĐ-ĐHCD Báo cáo kết quả phát hành số 04/2016/TB-SMV
Lần 2	06/2017	112.690.400.000	145.228.480.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Giấy CNĐKDN số 2300323118, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 19/06/2017 NQ ĐHCĐ số 002/2017/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 30/05/2017 và Biên bản họp ĐHCĐ Số 04/2017/BBH-SMV ngày

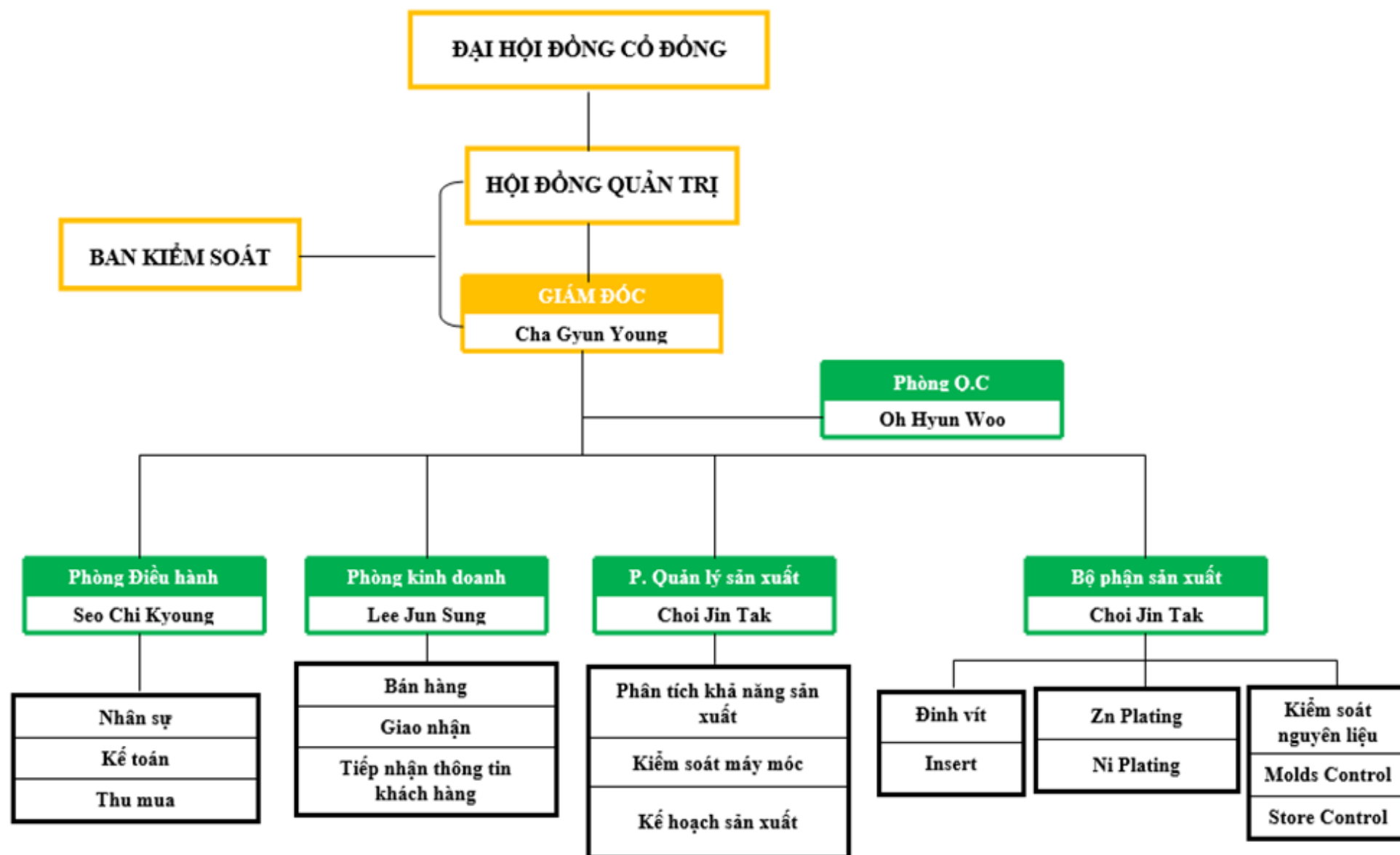
					30/05/2017 Báo cáo kết quả phát hành số 01/2017/TB-SMV
--	--	--	--	--	--

5. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký đại chúng

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: **SMV**
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: **14.522.848** cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: **0** cổ phiếu.
- Đối với ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty, không giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.
- Tại thời điểm ngày 07/07/2017, số lượng cổ phần sở hữu bởi nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là **10.994.848** cổ phần, tương đương **75,71%** vốn điều lệ.
- Sau khi Công ty đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, Công ty sẽ tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

6. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát, điều hành gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, và bộ máy giúp việc



Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, hoạt động thông qua các cuộc họp thường niên hoặc bất thường. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và phê chuẩn các chính sách phát triển ngắn và dài hạn của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, quyết định việc đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, thế chấp giá trị lớn, các quyết định mua bán, sáp nhập, hợp nhất, chia tách Công ty, bầu ra bộ máy quản lý điều hành và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật và có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Giám đốc: Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ Công ty. Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các phòng chức năng: Các phòng, ban chức năng Công ty bao gồm như sau:

❖ **Phòng Điều hành**

Chức năng: tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trên ba lĩnh vực nhân sự, kế toán và thu mua của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các hoạt động, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

Nhiệm vụ:

▪ **Lĩnh vực nhân sự**

- Tổ chức bộ máy nhân sự, tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong quản lý lao động, sử dụng lao động và tiền lương, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động của Công ty.
- Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban điều hành.
- Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực chuyên môn; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty
- Đào tạo về nội quy, quy chế làm việc cho các cán bộ công nhân viên mới, theo dõi và tổng hợp kế hoạch đào tạo cán bộ công nhân viên.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

▪ **Lĩnh vực kế toán**

- Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán - thống kê; Quản lý tài chính, tài sản theo Pháp lệnh của Nhà nước, Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty;
- Giúp Ban điều hành Công ty về công tác kế toán thống kê, thông tin kinh tế, các hoạt động liên quan đến quản lý tài chính.
- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng tháng, quý, năm của Công ty phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.
- Tổ chức hạch toán, thống kê kế toán, phản ánh chính xác, đầy đủ các số liệu, tình hình luân chuyển các loại vốn trong sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra việc thanh quyết toán các sản phẩm, hợp đồng kinh tế, thanh toán thu hồi công nợ của Công ty.
- Phân tích hiệu quả kinh tế của các dự án, công trình và sản phẩm của Công ty, cân đối kế hoạch tài chính của Công ty, điều hoà các loại vốn trong Công ty.
- Xây dựng quan hệ với các tổ chức tín dụng để tạo nguồn vốn phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu.
- Phối hợp với các phòng chức năng khác về việc khai thác, sử dụng các tài sản, máy móc, vật kiến trúc của Công ty một cách có hiệu quả nhất.
- Phối hợp với các phòng ban trong Công ty để cùng hoàn thành công việc được giao.

▪ **Lĩnh vực thu mua**

- Xây dựng, lập kế hoạch vật tư theo từng tháng, năm, quý phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức mua sắm vật tư theo kế hoạch, thời gian đã được Giám đốc công ty phê duyệt. Đôn đốc nhà cung ứng giao hàng đúng hạn. Chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, vật tư nhập kho.
- Phối hợp với bộ phận sản xuất theo dõi, điều phối công tác cung ứng nguyên vật liệu đầu vào đáp ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất của Công ty.

❖ **Phòng kinh doanh**

Chức năng: tham mưu, giúp HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc lập kế hoạch kinh doanh hàng năm, theo dõi và thực hiện các chỉ tiêu tháng, quý, năm mà lãnh đạo Công ty giao phó. Đề xuất các giải pháp nâng cao doanh số, mở rộng thị trường, phát triển và xây dựng quan hệ với các khách hàng, đối tác của Công ty.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược, mục tiêu, kế hoạch kinh doanh theo từng năm, tháng, quý và thực hiện tổ chức triển khai bán các sản phẩm & dịch vụ của Công ty nhằm đạt mục tiêu đã được phê duyệt.
- Tham mưu xây dựng chính sách bán hàng, bao gồm chính sách về giá, khuyến mãi, chiết khấu & các chương trình quảng bá, tiếp cận khách hàng
- Tìm kiếm, duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng hiện hữu. Chăm sóc khách hàng theo chính sách của Công ty
- Tìm kiếm và phát triển khách hàng mới thuộc nhóm khách hàng mục tiêu của Công ty.
- Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban điều hành.

❖ Phòng Quản lý chất lượng hệ thống

Chức năng: thực hiện các hoạt động quản lý chất lượng & môi trường dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc và đại diện lãnh đạo về chất lượng (QMR) & môi trường (EMR).

Tham mưu, tư vấn cho HĐQT, Giám đốc Công ty trong công tác quản lý chất lượng hệ thống của Công ty đáp ứng theo các tiêu chuẩn tiên tiến (ISO 9000, ISO 14000,...)

Thiết lập và đẩy mạnh phong trào cải tiến trong toàn Công ty, đặc biệt là hoạt động 3J5S Quản lý công tác tiêu chuẩn hóa, tổ chức thử nghiệm, kiểm định sản phẩm, hàng hóa của Công ty

Nhiệm vụ:

- Tổ chức thiết kế, hoạch định hệ thống Quản lý chất lượng của Công ty
- Kiểm tra đầu vào sản phẩm
- Kiểm tra quy trình (H/D,R/L/,Mạ, Nhiệt, Đóng gói....)
- Kiểm tra hàng nhập xuất (Screw.Insert,Shaft).
- Thực hiện công tác phân loại kiểm tra độ tin cậy
- Thực hiện công tác ngoại quan đóng gói
- Tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn chuyên gia đánh giá nội bộ, đảm bảo năng lực của đội ngũ đánh giá viên.
- Tổ chức và tham gia thực hiện các cuộc đánh giá nội bộ và bên ngoài về hệ thống quản lý môi trường. Đơn đốc và phối hợp với các bộ phận thực hiện hành động khắc phục phòng ngừa.
- Phối hợp với Hội đồng vệ sinh, an toàn lao động của Công ty tổ chức kiểm tra, giám sát công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường (định kỳ hoặc đột xuất).
- Định kỳ kiểm tra, đánh giá và báo cáo hệ thống quản lý môi trường của Công ty lên Giám đốc để đảm bảo hệ thống luôn có hiệu lực.

❖ Phòng Quản lý sản xuất

Chức năng: Tham mưu cho Ban Giám đốc công ty trong công tác hoạch định tổ chức sản xuất, bố trí nguồn nhân lực phù hợp nhằm đảm bảo kế hoạch mục tiêu của công ty theo tháng/ quý/ năm.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty,
- Thiết lập các cải tiến trong quá trình sản xuất.
- Lập kế hoạch trang bị máy móc, bố trí mặt bằng nhà xưởng.
- Tư vấn cho Ban Giám đốc về lựa chọn sản phẩm để sản xuất và phương pháp sản xuất mỗi mặt hàng.
- Thiết kế nơi làm việc, phân công trách nhiệm cho mỗi hoạt động.

❖ **Bộ phận sản xuất**

Chức năng: Khai thác và vận hành hiệu quả hệ thống dây chuyền công nghệ của Công ty, đảm bảo chất lượng đầu ra sản phẩm đáp ứng yêu cầu khách hàng và tiết kiệm nguyên liệu.

Nhiệm vụ:

- Sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp và tiếp nhận yếu tố đầu vào cho sản xuất.
- Kiểm soát các quy trình thực hiện công việc, thao tác máy móc của công nhân
- Đảm bảo công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp trong quá trình sản xuất
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn 5S, an toàn cho toàn thể cán bộ công nhân viên.
- Đề xuất cải thiện môi trường sản xuất của công ty

7. Thông tin về cổ đông Công ty

7.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

Cổ đông	Địa chỉ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Seoul Metal (H.K.) Co., Ltd	Zengbu Luwu Industry Complex, Chashan Town Dongguan City Guangdong Province, HongKong, Trung Quốc	4.498.848	30,98
Global SM Tech Limited	Cayman Islands	2.092.800	14,41
Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC	Tầng 16, số 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	1.546.490	10,65

Nguồn: Công ty cổ phần Seoul Metal Việt Nam

7.2 Cổ đông sáng lập

STT	Cổ đông	Quốc tịch	CMND/Hộ chiếu/Giấy CN ĐKKD/QĐ thành lập	Địa chỉ thường trú/Địa chỉ trụ sở chính
01	Công ty Seoul Metal (H.K.) Co. Ltd	HongKong	Giấy CNĐKKD số 0698785 do Cơ quan đăng ký doanh nghiệp Hồng Kông cấp 22/12/1999	Zengbu Luwu Industry Complex, Chashan Town Dongguan City Guangdong Province, HongKong, Trung Quốc
	<i>Đại diện bởi Ông Na Yun Bok</i>	<i>Hàn Quốc</i>	<i>YP1992770 do Bộ ngoại giao Hàn Quốc cấp 13/10/2006</i>	<i>215 Okang-li, Gumchen-myen, Naju, Chennam, Hàn Quốc</i>
02	Công ty Global SM Tech Limited	Cayman Islands	Giấy chứng nhận ĐKKD số OI-216422 do Cơ quan đăng ký doanh nghiệp Quần đảo Cayman cấp ngày 03/09/2009	Scotia Centre, 4/F, P.O. Box 2804, George Town, Grand Cayman KÝ-1112, Cayman Islands
03	Na Youn Hwan	Hàn Quốc	YP185774 Bộ ngoại giao hàn Quốc cấp ngày 28/01/2006	215 Okang-li, Gumchen-myen, Naju, Chennam, Hàn Quốc
04	Na Yoon Yeng	Hàn Quốc	YP1675499 Bộ ngoại giao hàn Quốc cấp ngày 04/01/2005	215 Okang-li, Gumchen-myen, Naju, Chennam, Hàn Quốc
05	Na Yun Bok	Hàn Quốc	YP1992770 do Bộ ngoại giao Hàn Quốc cấp 13/10/2006	215 Okang-li, Gumchen-myen, Naju, Chennam, Hàn Quốc

Nguồn: Công ty cổ phần Seoul Metal Việt Nam

Quy định hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập: không có

7.3 Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm báo cáo

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	77	3.528.000	24,29
1	Cá nhân	75	1.521.522	10,48
2	Tổ chức	2	2.006.478	13,82
II	Cổ đông nước ngoài	32	10.994.848	75,71
1	Cá nhân	28	4.103.200	28,25
2	Tổ chức	4	6.891.648	47,45
	Tổng cộng	109	14.522.848	100,00

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Seoul Metal Việt Nam

8. Danh sách Công ty con, công ty liên doanh liên kết, đơn vị trực thuộc

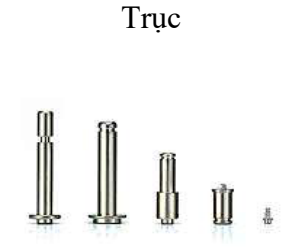
Không có

9. Hoạt động kinh doanh

SMV đang hoạt động trên các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

9.1 Sản xuất đỉnh, ốc vít kích thước siêu nhỏ & trục có độ chính xác cao

Hoạt động chính của SMV từ ngày thành lập: sản xuất các sản phẩm đỉnh vít, ốc vít, trục có độ chính xác cao phục vụ cho ngành sản xuất, lắp ráp các thiết bị điện tử như điện thoại di động, máy in, camera, thiết bị điện gia dụng,...

Điện thoại di động	Máy in	Camera	Thiết bị gia dụng và sản phẩm khác
Ốc vít  Trục 	Trục 	Ốc vít siêu nhỏ 	Trục 

Danh mục sản phẩm Seoul Metal Việt Nam

Các sản phẩm của Công ty đang được tiêu thụ bởi các tập đoàn sản xuất thiết bị điện tử, đồ gia dụng hàng đầu thế giới như Samsung, LG (điện thoại di động), Brother (máy in), Olympus (Camera), Sanyo, Panasonic (đồ gia dụng),... Đặc biệt, SMV hiện chưa có đối thủ cạnh tranh trong phân khúc sản xuất đỉnh, ốc vít kích thước siêu nhỏ, công nghệ cao sử dụng trong các thiết bị công nghệ do Công ty đang sở hữu năng lực sản xuất trên quy mô lớn (Năng lực sản xuất của Seoul Metal vào khoảng 2,4 tỷ đơn vị sản phẩm đỉnh ốc vít/năm) các sản phẩm theo yêu cầu kỹ thuật đặc thù của từng khách hàng trong thời gian ngắn.

Khách hàng tiêu biểu

Điện thoại di động



LG :Hansol



Máy in



Camera

Thiết bị gia dụng
& ngành hàng
khác



Haier
SANYO



9.2 Sản xuất đinh, ốc vít phổ thông

Để phù hợp với nhu cầu sử dụng rộng rãi của thị trường, SMV còn sản xuất và cung cấp các sản phẩm đinh, ốc vít có giá thành và chất lượng phù hợp với nhu cầu sử dụng từ các khách hàng phổ thông

9.3 Hoạt động buôn bán

Ngoài các hoạt động sản xuất theo đơn đặt hàng, SMV còn tham gia vào thị trường với vai trò là nhà phân phối kinh doanh các sản phẩm đinh, ốc vít và các linh kiện điện tử kỹ thuật.

10. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm**❖ Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2015 - 2016**

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	Tăng Giảm 2015/2016
1. Tổng giá trị tài sản	Triệu Đồng	231.131	359.144	55,39%
2. Doanh thu thuần	Triệu Đồng	264.575	347.475	31,33%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu Đồng	50.822	65.971	29,81%
4. Lợi nhuận khác	Triệu Đồng	(259)	158	(161,00%)
5. Lợi nhuận trước thuế	Triệu Đồng	47.316	66.017	39,52%
6. Lợi nhuận sau thuế	Triệu Đồng	42.905	59.894	39,60%
7. EPS cơ bản	Đồng	5.902	7.940	-
8. Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu	Đồng	17.808	25.664	-
9. ROA	%	18,9	20,3	-
10. ROE	%	39,7	28,6	-

Nguồn: BCTC KT 2015, 2016 Seoul Metal Việt Nam

❖ Sản lượng thực hiện qua các năm

ĐVT: sản phẩm

Năm	2015	Tỉ lệ	2016	Tỉ lệ
Sản lượng				
Đinh, ốc vít, trục chính xác	1.300.000.000	69,47%	1.900.000.000	74,10%
Đinh, ốc vít phổ thông	560.000.000	29,92%	630.000.000	24,57%
Hoạt động buôn bán các loại Insert, Shalf và các sản phẩm khác	11.400.000	0,61%	34.000.000	1,33%
Tổng sản lượng thực hiện	1.871.400.000	100,00%	2.564.000.000	100,00%

Nguồn: Công ty cổ phần Seoul Metal Việt Nam

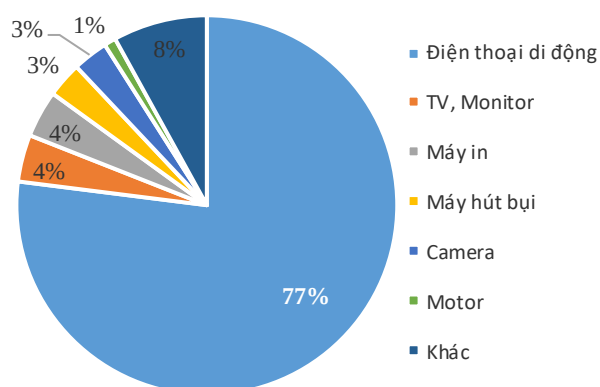
❖ **Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm**

Đơn vị tính: Triệu Đồng

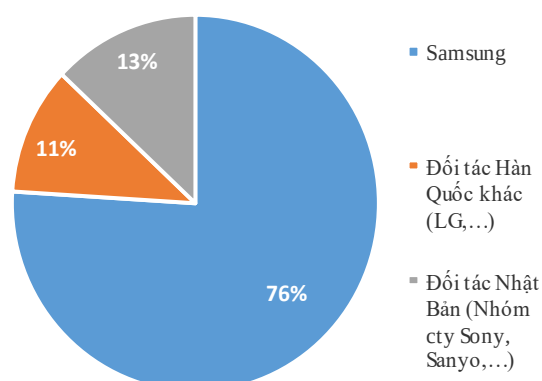
Doanh thu thuần	2015	Tỉ lệ	2016	Tỉ lệ
Đinh, ốc vít, trục chính xác	198.286	74,94%	231.230	66,44%
Đinh, ốc vít phổ thông	4.031	1,52%	2.415	0,69%
Hoạt động buôn bán các loại Insert, Shalf và các sản phẩm khác	62.257	23,53%	113.831	32,71%
Tổng cộng	264.575	100,00%	347.475	100,00%

Nguồn: Công ty cổ phần Seoul Metal Việt Nam

Cơ cấu doanh thu theo thiết bị sử dụng 2016



Cơ cấu doanh thu theo khách hàng 2016



❖ **Cơ cấu Lợi nhuận gộp**

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Lợi nhuận gộp	2015	Tỉ lệ %	2016	Tỉ lệ %
Đinh, ốc vít, trực chính xác	82.699	92,35	97.253	87,35
Đinh, ốc vít phổ thông	(0.830)	(0,93)	1.340	1,20
Hoạt động buôn bán các loại Insert, Shalf và các sản phẩm khác	7.676	8,57	17.223	15,47
Tổng cộng	89.545	100,00	111.333	100,00

Nguồn: BCTC KT năm 2015, 2016 Seoul Metal Việt Nam

❖ Cơ cấu giá vốn – chi phí

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Giá vốn – Chi phí	2015	Tỉ lệ %	2016	Tỉ lệ %
Giá vốn	175.029	100,00	236.142	100,00
Đinh, ốc vít, trực chính xác	115.587	66,04	133.977	56,74
Đinh, ốc vít phổ thông	4.861	2,78	1.074	0,46
Hoạt động buôn bán các loại Insert, Shalf và các sản phẩm khác	54.581	31,18	96.608	40,91
Chi phí	40.105	100,00	46.251	100,00
Chi phí bán hàng	4.687	11,69	18.640	40,30
Chi phí QLDN	34.018	84,87	26.723	57,78
Chi phí lãi vay	1.381	3,44	0.888	1,92

Nguồn: BCTC KT năm 2015, 2016 Seoul Metal Việt Nam

❖ Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	2015	Tỉ lệ %	2016	Tỉ lệ %
Tài sản ngắn hạn	116.198	50,27	245.810	68,44
Tài sản dài hạn	114.933	49,73	113.333	31,56
Tổng tài sản	231.131	100,00	359.143	100,00
Nợ ngắn hạn	48.741	21,09	69.939	19,47
Nợ dài hạn	52.946	22,91	-	-
Vốn chủ sở hữu	129.444	56,00	289.204	80,53
Tổng nguồn vốn	231.131	100,00	359.143	100,00

Nguồn: BCTC KT năm 2015, 2016 Seoul Metal Việt Nam

11. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi:

- Sự hồi phục của nền kinh tế sau giai đoạn khó khăn nhờ các chính sách đồng bộ của Chính phủ, hoạt động sản xuất được đẩy mạnh, sức khỏe tài chính của hệ thống ngân hàng được cải thiện rõ nét. Về mặt vĩ mô, theo đánh giá của của Ngân hàng thế giới, bức tranh kinh tế các nước đang phát triển ở châu Á nhìn chung sẽ được duy trì ở mức tích cực nhờ cầu nội địa mạnh, kinh tế toàn cầu dần hồi phục và giá hàng hóa nguyên vật liệu tăng trở lại
- Xu hướng chuyển dịch dòng vốn đầu tư tại những khu vực đang có bất ổn chính trị như Đông Bắc Á đến những quốc gia có thể chế chính trị ổn định tạo điều kiện cho Việt Nam trong việc gia tăng FDI. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong quý I/2017, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 7,71 tỷ USD, tăng mạnh 77,6% so với cùng kỳ 2016. Trong đó các doanh nghiệp Hàn Quốc chiếm 3,74 tỷ USD, đóng góp 48,61% tổng vốn đầu tư
- Hiện tại, số lượng các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực với Công ty còn ít, áp lực cạnh tranh chưa nhiều tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc tập trung vào các hoạt động nâng cao chất lượng sản phẩm, gia tăng sản xuất, mở rộng thị trường
- Cơ hội gia tăng doanh số khi các đối tác chính và dài hạn như Tập đoàn Samsung, LG quyết định gia tăng vốn đầu tư thêm tại Việt Nam thông qua các dự án đầu tư mở rộng lớn.
- Triển vọng đến từ các thị trường lớn tiềm năng mà Công ty chưa tiếp cận hoặc đẩy mạnh khai thác như sản xuất đinh ốc vít cho các doanh nghiệp lắp ráp ô tô, xe máy,....
- Công ty vẫn đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho đến năm 2021 do sản phẩm Công ty thuộc danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư. Cụ thể: Công ty được hưởng thuế suất 15%/năm trong 12 năm bắt đầu từ năm phát sinh doanh thu từ hoạt động SXKD được hưởng ưu đãi thuế theo điểm b, khoản 2 của điều 34 Nghị định 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ. Bên cạnh đó, Công ty được miễn thuế trong 3 năm (2012-2014) và giảm 50% thuế trong 7 năm tiếp theo (2015-2021) theo khoản 4, điều 35, Nghị định 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ.
- Trong quá trình hoạt động, SMV đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, ưu ái, tạo điều kiện phát triển từ chính quyền, các sở ban ngành, ban quản lý khu công nghiệp cũng như sự ủng hộ từ các khách hàng lớn là các nhà sản xuất thiết bị điện tử hàng đầu thế giới

❖ Thử thách:

- Giá vật tư nguyên liệu, chi phí đầu vào biến động gây ảnh hưởng đến giá thành sản xuất.

- Với kế hoạch niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam trong tương lai gần, Công ty đối mặt với yêu cầu phải ngày càng nâng cao hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

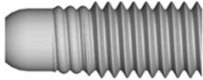
12. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

12.1 Vị thế của Công ty trong ngành

SMV sở hữu lợi thế cạnh tranh lớn và bền vững so với đối thủ trong và ngoài nước.

- SMV là công ty **lớn nhất** trong số 02 công ty **duy nhất** tại Việt Nam có khả năng cung cấp các sản phẩm đinh, ốc vít chính xác có kích thước siêu nhỏ và đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật đầu vào khắt khe từ các nhà sản xuất thiết bị điện tử danh tiếng như Samsung, LG, Panasonic, Haier Sanyo, Brother, Olympus ...
- SMV hoàn toàn chủ động nguồn nguyên vật liệu đầu vào từ đối tác là công ty Hàn Quốc tại Việt Nam. Do đó, công ty có thể (1) Cấp mẫu và cung cấp cần thiết cho khách hàng nhanh chóng, (2) Đẩy mạnh khả năng đối ứng với dây truyền nhập khẩu.
- SMV hưởng lợi từ nguồn nhân lực chất lượng cao với chi phí cạnh tranh hơn so với cty mẹ và những công ty khác trong khu vực.
- Về mặt công nghệ, Công ty đang sở hữu dây chuyền sản xuất hiện đại được nhập khẩu từ các nước có công nghệ sản xuất tiên tiến, với tỉ lệ tự động hóa cao (lên đến 80%), quy trình sản xuất đầy đủ, khép kín từ khâu thu mua nguyên liệu tới đóng gói sản phẩm.
- Công ty đang giữ nhiều giấy phép bản quyền trong việc chế tạo đinh vít cho phép ngoài việc sản xuất các loại đinh vít thông thường còn có thể sản xuất được nhiều loại sản phẩm có tính năng, thiết kế nổi bật và chất lượng cao.

Các giấy phép bản quyền hiện tại của Seoul Metal Việt Nam

				
				
EJOT (Germany)	REMINC (Switzerland)	MATHread(USA)	ACUMENT (USA)	OSG(Japan)
PT [®] DELTA PT [®] DG PT [®] DURO PT [®] ALTRACS [®] ALTRACS PLUS [®] FDS [®]	TAPTITE [®] TAPTITE 2000 [®] PLASTITE [®] FASTITE 2000 [®] POWERLOK [®] REMFORM [®]	MATHread [®] MATpoint [®] M.A.T. [®]	TORX PLUS [®] TORX [®] STRUX [®]	Microstix Fastener [®]

- SMV có năng lực linh hoạt xử lý nhiệt cho các sản phẩm ốc vít kích thước siêu nhỏ và lớn. Cụ thể, công ty có thể vận hành (1) lò xử lý nhiệt nhỏ đối với Screw Dưới Ø2mm và (2) Lò xử lý nhiệt liên hoàn cho screw trên Ø3 mm.

- Đặc biệt, SMV còn là đơn vị **duy nhất** tại thị trường có dây chuyền mạ ngay trong nhà máy, giúp tiết giảm tối đa chi phí thuê ngoài và vận chuyển, kiểm soát hoàn toàn chất lượng đầu ra sản phẩm.

12.2 Triển vọng phát triển của ngành

Trong thời đại công nghiệp hóa, công nghiệp phụ trợ ngày càng chứng tỏ vai trò quan trọng đóng góp vào sự phát triển vững mạnh và lâu dài của các ngành công nghiệp chính. Tham gia vào công nghiệp phụ trợ, các nhà sản xuất cũng có cơ hội để tiếp cận nhiều bí quyết công nghệ hiện đại trong quá trình sản xuất.

Mặc dù dành được nhiều sự quan tâm, tạo điều kiện phát triển của Chính phủ, nhưng nhìn chung, lĩnh vực công nghiệp phụ trợ ở Việt Nam vẫn còn tụt hậu khá xa so với các nước. Hiện tại, các đơn vị sản xuất và cung cấp vật liệu, phụ kiện tại Việt Nam còn yếu về năng lực sản xuất, chỉ mới làm chủ được công nghệ có hàm lượng kỹ thuật thấp, các phương pháp trong chế tạo cơ khí, nhất là cơ khí chính xác vẫn còn đơn giản khiến cho tỷ lệ nội địa hóa các sản phẩm công nghiệp chế tạo, lắp ráp trong nước còn thấp. Phần đông doanh nghiệp từ các ngành công nghiệp chính vẫn còn phải nhập khẩu nguyên liệu, phụ kiện từ nước ngoài và bỏ ngỏ thị trường nguyên vật liệu, phụ kiện rộng lớn cho các Công ty cung cấp có vốn đầu tư nước ngoài khai thác.

13. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của Thế giới.

Việc lựa chọn Việt Nam làm địa điểm đầu tư của Công ty mẹ Global SM Tech từ năm 2008 và sự gia tăng, mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm của Seoul Metal Việt Nam thể hiện sự phù hợp giữa định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, các chính sách ưu đãi của Nhà nước dành cho nhà đầu tư nước ngoài cũng như xu thế chung của Thế giới.

Bên cạnh đó, sau khi hoàn thành công tác niêm yết trên sàn chứng khoán, Công ty sẽ còn huy động được nhiều hơn nữa các nguồn lực trong xã hội về vốn, nhân lực tham gia vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo thêm động lực phát triển, ngày càng nâng cao hiệu quả và năng lực hoạt động của Công ty.

14. Chính sách đối với người lao động

a. Số lượng và trình độ lao động Công ty

Công ty ưu tiên tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn cao, đảm bảo hội tụ những yêu cầu về trình độ học vấn, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình phù hợp với vị trí cần tuyển

Trình độ lao động	Lao động	
	Số người	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ trên đại học	0	0
2. Trình độ đại học	16	7,96
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	30	14,93
4. Công nhân kỹ thuật	140	69,65
5. Trình độ khác	15	7,56
Tổng cộng	201	100

Nguồn: Công ty cổ phần Seoul Metal Việt Nam

b. Chính sách lương thưởng

Công ty xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương theo đúng quy định của Luật lao động.

Các chính sách đãi ngộ của Công ty luôn hướng đến việc đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho các CBCNV, đảm bảo tính công bằng, công khai trong cơ chế lương thưởng, gắn chặt mức thu nhập với hiệu quả và chất lượng làm việc, các nghĩa vụ về bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm y tế cho người lao động luôn được thực hiện đầy đủ.

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017
1. Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	179	220
2. Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	7.330	8.530
3. Quỹ lương, thưởng được hưởng	Triệu đồng	20.567	24.522

Nguồn: Công ty Cổ phần Seoul Metal Việt Nam

c. Chính sách đào tạo và phát triển

Tại SMV, nguồn lực con người luôn được xem là nhân tố quyết định cho sự tồn tại và phát triển của Công ty. Công ty có chính sách đào tạo CBCNV hàng năm nhằm đáp ứng với tốc độ phát triển của nền kinh tế và những đòi hỏi về mặt kỹ thuật ngày càng cao của ngành. Công ty đặc biệt chú trọng đến việc bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng vận hành máy móc thiết bị, đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.

15. Chính sách cổ tức

Công ty bắt đầu chi trả cổ tức cho năm tài chính 2016 với tỉ lệ 20% bằng cổ phiếu vào tháng 05/2017. Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông theo kết quả sản xuất kinh doanh, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Chính sách cổ tức cụ thể trong từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Tỉ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm dự kiến như sau:

Năm	2015	2016	2017F
Tỷ lệ chi trả/VĐL	0%	20%	Dự kiến 20%
Hình thức chi trả		Bằng cổ phiếu	Theo quyết định của ĐHĐCĐ
Tình hình chi trả thực tế		Đã hoàn thành vào tháng 5/2017	Chưa chi trả

Nguồn: Công ty cổ phần Seoul Metal Việt Nam

16. Tình hình tài chính

a. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

b. Trích khấu hao Tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của tài sản như sau:

Nhóm tài sản	Số năm sử dụng ước tính
Nhà cửa, kiến trúc	06 – 45
Máy móc, thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 – 10
Tài sản cố định khác	10 - 25

Nguồn: Công ty cổ phần Seoul Metal Việt Nam

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay. Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn nào

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty qua các năm như sau:

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Thuế giá trị gia tăng	-	-
Thuế thu nhập Doanh nghiệp	4.153	5.951
Thuế thu nhập cá nhân	858	272
Các loại thuế khác	-	-
Tổng cộng	5.011	6.224

Nguồn: BCTC KT năm 2015, 2016, Seoul Metal Việt Nam

e. Tổng dư nợ vay

Các khoản dư nợ ngắn hạn và dài hạn của Công ty qua các năm như sau:

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	48.741	69.939
Nợ dài hạn	52.945	-
Tổng cộng	101.686	69.939

Nguồn: BCTC KT năm 2015, 2016 Seoul Metal Việt Nam

Tại ngày 31/12/2016, Công ty không còn khoản vay ngắn hoặc dài hạn nào, các khoản nợ ngắn hạn Công ty chủ yếu là các khoản phải trả nhà cung cấp bao gồm như sau:

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Khoản phải trả	Số dư tại 31/12/2016
Hilock Vietnam Company Ltd	15.582
Seoul Metal Company Ltd (HK)	12.062
Seoul Metal (Dong Guan) Co. Ltd	8.496
Seoul Metal Holdings Company Ltd (Korea)	4.057
Weihai YG Trade Co. Ltd	3.334
Các nhà cung cấp khác	17.180
Tổng Cộng	60.714

Nguồn: Công ty cổ phần Seoul Metal Việt Nam

f. Tình hình công nợ hiện nay**❖ Các khoản phải thu**

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu từ khách hàng	48.047	45.098
Trả trước cho người bán	256	890
Phải thu khác	997	703
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-
Phải thu ngắn hạn	116.198	245.809
Phải thu dài hạn khách hàng	-	-
Phải thu dài hạn khác	-	-
Phải thu dài hạn	-	-

Nguồn: BCTC KT năm 2015, 2016 Seoul Metal Việt Nam

❖ **Các khoản phải trả***Đơn vị tính: Triệu Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	48.741	69.939
Vay và nợ ngắn hạn	-	-
Phải trả cho người bán	40.500	60.714
Người mua trả tiền trước	-	82
Các khoản thuế phải nộp	5.011	6.224
Phải trả công nhân viên	2.186	2.434
Chi phí phải trả	890	-
Phải trả khác	151	483
Nợ dài hạn	52.945	-
Vay và nợ dài hạn	52.945	-
Phải trả dài hạn khác	-	-
Tổng cộng	101.686	69.939

*Nguồn: BCTC KT năm 2015, 2016 Seoul Metal Việt Nam***g. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

Các khoản đầu tư ngắn hạn của Công ty trong các năm gần đây thường không đáng kể.

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Đầu tư ngắn hạn	-	60.000
- Tiền gửi kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh KCN Tiên Sơn	-	60.000

Nguồn: BCTC KT năm 2015, 2016 Seoul Metal Việt Nam

❖ Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm

Chỉ tiêu	2015	2016
1. Khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán hiện hành	2,38	3,51
Hệ số thanh toán nhanh	1,81	3,00
2. Cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	22,90	0
Hệ số nợ/Vốn CSH	40,90	0
3. Năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	7,78	7,45
Vòng quay tổng tài sản	1,16	1,17
4. Khả năng sinh lời		
Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	0,16	0,17
Tỷ suất LN sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	0,19	0,19
Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0,39	0,29
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,19	0,20

Nguồn: Công ty cổ phần Seoul Metal Việt Nam

17. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu Công ty)

- **Đất đai:** Tổng diện tích đất đai Công ty đang sử dụng là 35.000 m² (tương đương 3,5 ha) trong đó:

TT	Tên địa chỉ lô đất	Tổng diện tích lô đất (m ²)	Công trình trên đất	Hình thức sử dụng & Pháp lý	Thời gian giao cho thuê đất	Mục đích sử dụng đất hiện tại
1	KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong, Bắc Ninh	35.000	Văn phòng Công ty & Nhà máy sản xuất	- Thuê đất trả tiền hàng năm; - Giấy chứng nhận đầu tư số 212033000119 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 19/02/2008; - Hợp đồng thuê đất số 14/2008/BĐS-HĐKT giữa Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera và Công ty cổ phần Seoul Metal Việt Nam;	Ngày kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty theo Giấy CNĐKKD hoặc ngày 17/05/2055, tùy thời điểm nào đến trước	Hoạt động kinh doanh

Nguồn: Công ty cổ phần Seoul Metal Việt Nam

▪ **Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	48.185	45.751	94,95
2	Máy móc, thiết bị	80.339	49.423	61,52
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.545	2.524	71,20
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.638	2.062	56,68
5	Tài sản cố định khác	540	482	89,26
	Cộng	136.250	97.245	71,37

Nguồn: BCTC KT 2015 Seoul Metal Việt Nam

▪ **Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	48.185	41.281	85,67
2	Máy móc, thiết bị	87.165	48.959	56,17
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	4.569	3.566	78,05
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.839	1.869	48,68
5	Tài sản cố định khác	540	441	81,67
	Cộng	144.299	96.118	66,61

Nguồn: BCTC KT 2016 Seoul Metal Việt Nam

18. Dự kiến kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	Tăng/giảm so với 2016	Kế hoạch	Tăng/giảm so với 2017
1	Vốn điều lệ	145.228	-	145.228	-
2	Doanh thu thuần	408.600	17,59%	449.460	10,00%
3	Lợi nhuận sau thuế	70.299	17,37%	77.329	10,00%
4	Tỷ lệ LNST/DTT	17,2	-	17,2	-
5	Tỷ lệ LNST/VĐL	48,4	-	53,2	-
6	Cổ tức	20%	-	20%	-

Nguồn: Công ty cổ phần Seoul Metal Việt Nam

Căn cứ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2016 và dự báo thị trường cho năm 2017, Công ty đặt ra kế hoạch kinh doanh cho năm với mức doanh thu dự báo tăng 18%, lợi nhuận trước thuế tăng 19% so với năm 2017 dựa trên những yếu tố cơ bản sau:

a. Thị trường

Thị trường ốc vít thế giới dự đoán sẽ đạt mức 93.6 tỷ USD vào năm 2018, trong đó, khu vực Châu Á – Thái Bình Dương là thị trường lớn nhất và có mức tăng trưởng nhanh nhất, với tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) hàng năm được dự báo vào khoảng 10.5% giai đoạn 2016-2020 (Theo Global Industry Analysis). Động lực chính cho sự tăng trưởng chủ yếu nhờ sự hồi phục của ngành sản xuất ô tô, ô tô cùng với tiềm năng phát triển các ngành xây dựng, điện, điện tử và hàng không vũ trụ. Bên cạnh đó, thu nhập khả dụng tăng, cùng với những tiến bộ về mặt công nghệ và sự đa dạng các sản phẩm điện tử cũng góp phần đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng của thị trường trong những năm tới.

Tại thị trường trong nước, Seoul Metal Việt Nam hiện đang hiện đang là đơn vị hiếm hoi hoạt động trong ngành và có nhiều triển vọng phát triển dài hạn khi các đối tác chính hiện nay của Công ty đều có kế hoạch mở rộng sản xuất tại thị trường Việt Nam (Samsung Display đầu tư thêm 2.5 tỷ USD để mở rộng nhà máy tại Bắc Ninh, LG Display đầu tư 1.5 tỷ USD tại Hải Phòng để sản xuất và gia công các màn hình sử dụng công nghệ OLED).

b. Đặc thù sản phẩm

Thông thường, doanh số ngành công nghiệp phụ trợ sẽ chịu ảnh hưởng mạnh từ các ngành công nghiệp chính. Tuy nhiên, do đặc tính ứng dụng cao, doanh số của ngành sẽ ít bị tác động do ốc vít được sử dụng trong đa dạng các ngành nghề thuộc các lĩnh vực chế tạo, lắp ráp các thiết bị, linh kiện điện tử, kỹ thuật, ...

c. Năng lực sản xuất và cung ứng

Công suất hiện tại của nhà máy Công ty vào khoảng 80%, tuy nhiên, Công ty hiện mới sản xuất 2 ca/ngày, tiềm năng mở rộng năng lực sản xuất của Công ty hiện vẫn còn lớn. Bên cạnh đó, Công ty có trụ sở đặt tại khu Công nghiệp Yên Phong (Bắc Ninh), có vị trí giao thông thuận lợi, dễ dàng thực hiện công tác vận chuyển sản phẩm đến các đối tác lớn.

d. Triển vọng từ việc mở rộng tập khách hàng hiện tại

Vì phạm vi ứng dụng của sản phẩm đinh ốc vít rất rộng nên triển vọng mở rộng tập khách hàng của SMV rất hứa hẹn trong tương lai. Trong ngắn hạn, SMV đang chuẩn bị kế hoạch tiếp cận, phát triển thêm các khách hàng trong các lĩnh vực sau:

- Nhóm Công ty sản xuất điện thoại, thiết bị điện tử gia dụng khác ngoài Samsung, LG, Panasonic...
- Tiếp cận cung cấp ốc vít cho các doanh nghiệp viễn thông thay thế cho các sản phẩm ốc vít đến từ Trung Quốc
- Hợp tác với các nhà sản xuất lắp ráp xe máy, ô tô, các nhà sản xuất Lò, Đèn, v.v.

19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng

Không có

20. Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2017 – 2020

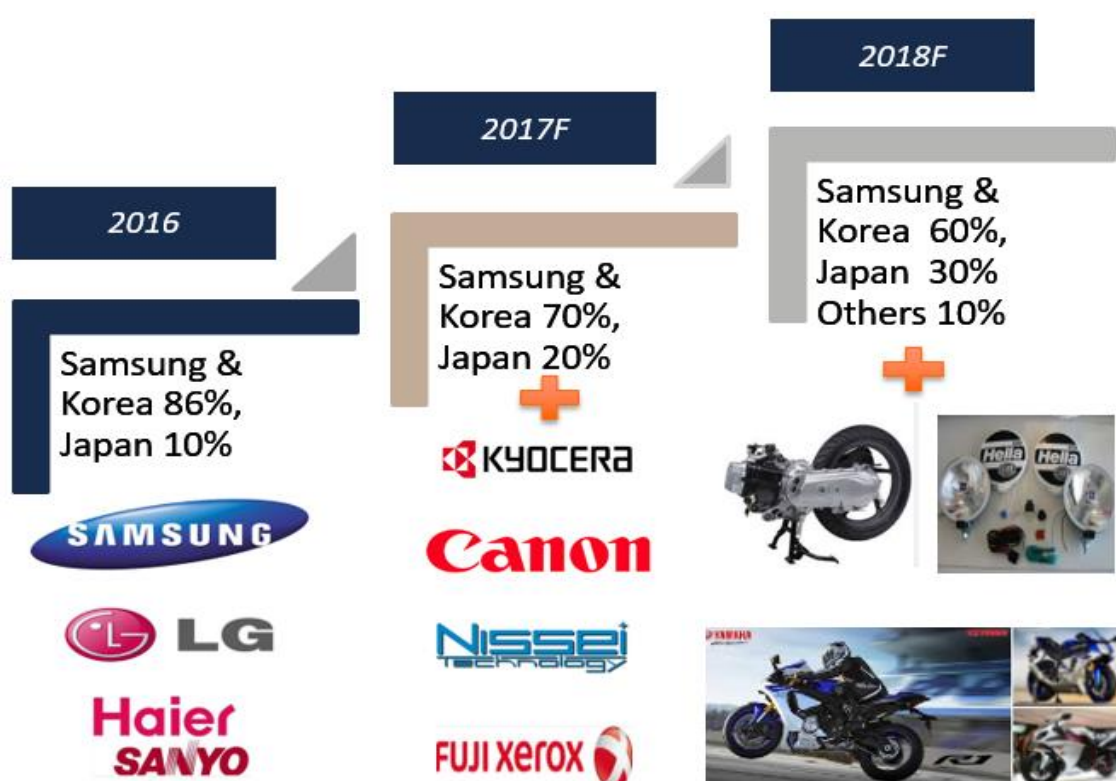
Định hướng chung

Xây dựng thương hiệu Công ty cổ phần Seoul Metal Việt Nam hoạt động bền vững, uy tín trên thị trường.

a. Chiến lược kinh doanh

Trong giai đoạn 2017 – 2020, chiến lược kinh doanh của Công ty tập trung vào hai trọng tâm chính:

- Mở rộng tập khách hàng hiện tại, giảm tỉ lệ phụ thuộc vào nhóm các doanh nghiệp Hàn quốc, tăng tỉ trọng doanh số của các khách hàng đến từ Nhật Bản và các quốc gia khác.
- Tiếp cận và sau đó tiến tới việc trở thành đơn vị tham gia thường xuyên vào chuỗi cung ứng của các Doanh nghiệp sản xuất ô tô, xe máy



b. Về sản phẩm:

Tập trung để gia tăng sản lượng với các mặt hàng hiện tại, đồng thời nghiên cứu xúc tiến kế hoạch sản xuất các loại đinh vít, ốc vít dùng cho ô tô, xe máy các sản phẩm khác.

Hiện tại, các nhà máy Seoul Metal Spain, Seoul Metal Tain Jin, Seoul Metal Wei Hai, Seoul Metal Su Zhou đang vận hành các dây chuyền sản xuất đinh ốc vít dùng cho ô tô và xe máy. Ngoài ra, năm 2015, Global SM Tech đã hoàn tất mua lại Industrial Gol, một công ty chuyên sản xuất ốc vít cho xe hơi tại Tây Ban Nha. Như vậy, với kinh nghiệm có được từ việc cung cấp các ốc vít cho các thiết bị điện và điện tử, cùng với rất nhiều hỗ trợ tích cực từ các công ty thành viên trong tập đoàn, SMV sẽ có nhiều cơ hội trong việc tiếp cận các dạng khách hàng khác nhau trong ngành chế tạo ô tô.

c. Về Đầu tư

Mở rộng dây chuyền sản xuất hiện có của Công ty. Vào tháng 5/2017 vừa qua, Công ty đã tiến hành phát hành thêm 1.000.000 cổ phần với tổng số tiền thu được là 38 tỷ đồng, cùng với số tiền thu được từ đợt phát hành cuối 2016, tổng cộng là 142 tỷ đồng. Dự kiến trong năm 2017, số tiền thu được sẽ được Công ty đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất, nhập thêm máy móc thiết bị để tài trợ cho kế hoạch sản xuất đỉnh ốc vít dùng cho xe máy, ô tô như đã đề cập ở trên.

d. Về tài chính

Công ty tiếp tục thi hành các chính sách tiết kiệm chi phí, hạ giá thành dịch vụ nhằm tăng tính cạnh tranh và tăng lợi nhuận cho Công ty, tận dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có, hạn chế tối đa việc đi vay, quản lý chặt chẽ các chính sách công nợ, thu hồi vốn giảm thiểu rủi ro hoạt động cho Công ty.

e. Về quản trị doanh nghiệp

Tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn và hiệu quả. Hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ phù hợp với định hướng hoạt động của Công ty trong giai đoạn mới. Tăng cường trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát sản xuất, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong việc sử dụng vốn góp, bảo toàn và phát triển nguồn vốn đã đầu tư.

f. Về phát triển nguồn nhân lực

Hàng năm, SMV đều duy trì các hoạt động phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng chuyên môn cho các cán bộ công nhân viên, cụ thể:

- Chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật cho nhân viên cũ và mới
- Chương trình đào tạo về các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường cho toàn bộ người lao động
- Chương trình đào tạo về an toàn lao động nhân viên
- Chương trình trau dồi kỹ năng quản lý cho các nhân viên tại vị trí quản lý cấp tổ, phân xưởng, phòng ban.

g. Về công nghệ:

Nhằm duy trì được chất lượng sản phẩm và yêu cầu kỹ thuật khắt khe từ các đối tác, trong quá trình mở rộng sản xuất, Công ty vẫn sẽ tiếp tục nhập về các trang thiết bị máy móc có nguồn gốc từ Hàn Quốc với công nghệ theo tiêu chuẩn mới giúp nâng cao khả năng sản xuất, tiết kiệm thời gian, nguyên vật liệu đầu vào, tiếp tục duy trì và gia tăng lợi thế cạnh tranh so với Công ty hoạt động trong cùng ngành.

21. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Cơ cấu Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Na Yoon Yeng	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Cha Gyun Young	Thành viên	Thành viên HĐQT điều hành
3	Seo Chi Kyoung	Thành viên	Thành viên HĐQT điều hành
4	Park Chan Hoo	Thành viên	Thành viên HĐQT độc lập không điều hành
5	Nguyễn Thùy Linh	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành

1.2 Thông tin các thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **NA YOON YENG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/08/1961
- Số hộ chiếu: YP1675499 do Bộ ngoại giao Hàn Quốc cấp ngày 04/01/2005
- Quốc quán: Hàn Quốc
- Địa chỉ hiện tại: 215 Okang-li, Gumchen-myen, Naju, Chennam, Hàn Quốc
- Trình độ: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
11/2000 – 01/2016	Giám đốc Kinh doanh tại Seoul Metal Co.,ltd
01/2016 - Nay	Làm giám đốc điều hành tại Seoul Metal Co.,ltd

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc điều hành – Seoul Metal Co. Ltd
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 230.400 cổ phần, tương đương 1,59% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện: 4.498.848 cổ phần, tương đương 30,98% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

- Họ và tên: **CHA GYUN YOUNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/04/1967
- Số hộ chiếu: M96261541 do Bộ Ngoại giao và thương mại Hàn Quốc cấp ngày 07/09/2009
- Quê quán: Hàn Quốc
- Nơi ở hiện nay: B2304 Keangnam Tower, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
05/1990 - 11/2010	Giám đốc chất lượng - Công ty Seoul Metal Korea
11/2010 – nay	Giám đốc - Công ty CP Seoul Metal Việt Nam

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện: 2.092.800 cổ phần, tương đương 14,41% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Họ và tên: **SEO CHI KYOUNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/01/1970
- Số Hộ chiếu: M56327961 do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 02/01/2014
- Quốc quán: Hàn Quốc
- Nơi ở hiện nay: Thang Long Number One, Hà Nội
- Trình độ: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
1998 - 2003	Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty 4M TOUR
2004~2007	Trưởng đại diện - Jeong Change Trade Company
06/2008 - Nay	Phó giám đốc - Công ty CP Seoul Metal VN

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0 % vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Họ và tên: **PARK CHAN HOO**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/01/1970
- Số Hộ chiếu : M90341364 cấp ngày 11/12/2013 tại Bộ Ngoại giao Hàn Quốc
- Quê quán: Hàn Quốc
- Nơi ở hiện nay: 1603,P2, Ciputra , Hà Nội
- Trình độ: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
03/2013 - Nay	Giám đốc Công ty TNHH Hi Consultant

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc – Công ty TNHH Hi Consultant
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Họ và tên: **NGUYỄN THÙY LINH**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 12/03/1983
- Số CMT: 012163566 cấp ngày 07/11/2016 tại Công an TP Hà Nội
- Quê quán: Phú Thọ
- Nơi ở hiện nay: 0416 T5 Times city, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ: Thạc sĩ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
2008 - 2010	Quản lý dự án Công ty Openasia Consulting Ltd.,
2011 - 2012	Quản lý tài chính, phụ trách mảng đầu tư Công ty Openasia Consulting Ltd.
2013 - Nay	Trưởng phòng đầu tư tài chính Công ty TNHH MTV đầu tư SCIC

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Đầu tư tài chính - Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện: 1.546.480 cổ phần, tương đương 10,65% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Ban kiểm soát**1.1 Thành phần Ban kiểm soát**

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Phạm Thị Tổ Loan	Trưởng ban	
2	Phạm Thị Hiền	Thành viên	
3	Yoo Tag	Thành viên	

1.2 Các thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **PHẠM THỊ TỔ LOAN**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/09/1978
- Số CMT: 013365889 cấp ngày 25/11/2010 tại Công an Hà Nội
- Quê quán: Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: Phường Đại Mỗ quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ: Thạc sĩ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
2000 - 2008	Kiểm toán viên - Deloitte Việt Nam
2011 - 2012	Giám đốc kiểm toán - Công ty TNHH Kiểm toán DTL - CN Hà Nội
2012 - 2014	Giám đốc - Công ty TNHH SCS
2015 - Nay	Giám đốc Chi nhánh - Công ty kiểm toán Asco tại Hà Nội

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Chi nhánh – Công ty Kiểm toán Asco tại Hà Nội
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0 % vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0 % vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Họ và tên: **PHẠM THỊ HIỀN**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 12/10/1985
- Số CMT: 030185002299 cấp ngày 17/05/2016 tại Công an TP Hà Nội
- Quê quán: Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: Phường Phú Lương Quận Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
2008 - 2011	Trợ lý kiểm toán tại Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel
2012 - 2015	Kiểm toán viên công ty TNHH Kiểm toán S&S

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Họ và tên: **YOO TAG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/01/1962
- Số Hộ chiếu : M81141836 cấp ngày 29/07/2009 tại Bộ ngoại giao Hàn Quốc
- Quê quán: Hàn Quốc
- Nơi ở hiện nay: Hà Nội
- Trình độ: Đại học
- Quá trình công tác:
-

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
1987 - 2005	Trưởng phòng công ty Samsung Electric
2005 - 2012	Giám đốc công ty Jeon Jin Mirio
2012 - Nay	Giám đốc - Công ty TNHH Chun Woo Logistics Việt Nam

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc - Công ty TNHH Chun Woo Logistics Việt Nam
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

3. Ban Giám đốc

1.1 Cơ cấu Ban giám đốc

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Cha Gyun Young	Giám đốc	Đồng thời là thành viên HĐQT
2	Seo Chi Kyoung	Phó giám đốc	Đồng thời là thành viên HĐQT

1.2 Thông tin về các thành viên Ban giám đốc

(Thông tin về các thành viên Ban giám đốc vui lòng xem trong phần thông tin về Hội đồng quản trị)

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty cổ phần Seoul Metal Việt Nam sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Công ty sẽ tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định theo hướng dẫn tại Thông tư 121/2012/TT-BC:

- Quy chế tài chính, quy chế quản lý người đại diện tại doanh nghiệp khác;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- Các quy chế, quy định nội bộ khác;

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chưa tuân thủ quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC về số lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế/bầu mới tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Trong trường hợp Điều lệ hiện tại chưa tuân thủ Luật Doanh nghiệp hiện hành, Công ty sẽ xây dựng Điều lệ công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ Mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp. Trong thời gian chưa sửa Điều lệ, cam kết thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành.

III. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và năm 2016.
2. Điều lệ Công ty Cổ phần Seoul Metal Việt Nam.
3. Bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp.

Bắc Ninh, ngày tháng 07 năm 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN SEOUL METAL VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC

CHA GYUN YOUNG

